

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-4-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 796/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Kim Seong Hun, sinh năm 1973; nơi cư trú: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 12/6/2019 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Đỗ Thị A trình bày:

Chị Nết quen biết anh Kim Seong Hun qua giới thiệu. Do có nguyện vọng được sang nước ngoài sinh sống, làm việc nên chị A đã quyết định kết hôn với anh Kim Seong Hun. Chị A và anh Kim Seong Hun kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc và đã ghi chú vào Sổ đăng ký kết hôn số 17/2014 quyển số 01 của Sở Tư pháp tỉnh E (Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền

của nước ngoài). Tháng 6 năm 2014, chị A sang Hàn Quốc và chỉ gặp anh Kim Seong Hun một lần để làm thủ tục cấp thẻ cư trú nhưng không chung sống cùng anh Kim Seong Hun. Nguyên nhân chị A và anh Kim Seong Hun không cùng chung sống do tính cách không phù hợp, thời gian tìm hiểu ngắn nên giữa hai bên không có tình cảm. Do không chung sống cùng anh Kim Seong Hun nên chị A là người cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Ngày 24/4/2019, chị A bị Cảnh sát Hàn Quốc kiểm tra giấy tờ, phát hiện cư trú bất hợp pháp nên đã trục xuất về Việt Nam. Kể từ khi kết hôn, chị A chỉ gặp anh Kim Seong Hun một lần duy nhất, sau đó hai bên không còn liên lạc với nhau, không có tình cảm nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Kim Seong Hun để ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Chị A xác nhận quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Kim Seong Hun; không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, anh Kim Seong Hun vắng mặt do việc ủy thác tư pháp không có kết quả.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa chị A và anh Kim Seong Hun đã sâu sắc. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị Đỗ Thị A được ly hôn với anh Kim Seong Hun; chị A không yêu cầu về con chung và tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Kim Seong Hun vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo việc Tòa án đang giải quyết yêu cầu xin ly hôn giữa chị A và anh Kim Seong Hun; đồng thời đề nghị anh Kim Seong Hun cho biết quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị A. Ngày 04-9-2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 2131/CH-BTP của Bộ Tư pháp Việt Nam về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp Việt Nam. Ngày 25/11/2019, Tòa án tiếp tục nhận được văn bản số 3800/BTP-PLQT ngày 19/11/2019 của Bộ Tư pháp Việt Nam cho biết, Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ không xác định. Sau khi nhận được văn bản này, ngày 29/11/2019, Tòa án đã có văn bản gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị đăng tải thông báo của Tòa án cho anh Kim Seong Hun biết về thời gian mở phiên họp hòa giải, thời gian mở phiên tòa xét xử. Đến nay, đã hết thời hạn một tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng anh Kim Seong Hun không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Kim Seong Hun theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Kim Seong Hun kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc và đã được ghi chú vào Sổ đăng ký kết hôn số 17/2014 quyển số 01 của Sổ Tư pháp tỉnh E nên là hôn nhân hợp pháp. Do chị A quyết định kết hôn nhưng không tìm hiểu kỹ nên ngay sau khi kết hôn, quan hệ giữa chị A và anh Kim Seong Hun đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng ngôn ngữ, tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Sau khi được cấp thẻ cư trú thì chị A đã bỏ ra ngoài sinh sống bất hợp pháp. Đến ngày 24/4/2019, chị A bị Cảnh sát Hàn Quốc trục xuất về Việt Nam. Nay quan hệ vợ chồng chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý. Các bên không muốn chung sống cùng nhau, không thể đoàn tụ nên yêu cầu xin được ly hôn của chị A với anh Kim Seong Hun phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị A xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

[5] Chị A phải chịu án phí ly hôn và chi phí tố tụng ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật - Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị A được ly hôn với anh Kim Seong Hun.

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị Đỗ Thị A xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

- Chị Đỗ Thị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001919 ngày 05-7-2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Chị Đỗ Thị A phải chịu tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009170 ngày 05-7-2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Đỗ Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, chị Đỗ Thị A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn một tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, anh Kim Seong Hun có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tỉnh E;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương

